

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ
TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày 26-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Thu Huyền và ông Nguyễn Hồng Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 21, 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Nguyễn Ngọc H; *tên gọi khác:* Không; *Sinh ngày* 03/6/1984; *Nơi sinh:* tỉnh Nghệ An; *Nơi cư trú:* Xóm Thái Ph, xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; *Nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ văn hoá:* 06/12; *dân tộc:* Kinh; *giới tính:* Nam; *tôn giáo:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; *CCCD số:* 040084015033, *cấp ngày:* 22/12/2022, *nơi cấp:* Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; *con ông* Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Vương Thị S – *Sinh năm* 1962; *Vợ:* TRương Thị Th – *Sinh năm* 1989 và 02 con (Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2023); *Anh chị em có* 05 người, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 29/7/2020 bị TAND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An ra Quyết định số 21/2020/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tỉnh Nghệ An thời gian 20 tháng. Sau khi đến cơ sở cai nghiện, ngày 19/9/2020 thì bỏ trốn khỏi cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tỉnh Nghệ An, đến nay chưa chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc;

Nhân thân:

- Ngày 26/11/2009 bị TAND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 71/2009/HSST (Đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/4/2010).

- Ngày 01/6/2010 bị TAND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 27/2010/HSST, buộc Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 71/2009/HSST ngày 26/11/2009 của TAND huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 45 tháng tù (Đã

chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2013, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 08/7/2010).

- Ngày 17/4/2015 bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 105/2015/HSST. (Đã thi hành xong bản án).

- Ngày 14/3/2018 bị TAND thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 51/2018/HS-ST (Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2020, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/6/2018).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2024 đến ngày 19/7/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên*: Lô Văn M; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/3/1999; Nơi sinh: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản Nà C, xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số: 040099009158, cấp ngày: 02/10/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Lô Văn Ch – Sinh năm 1954 và bà Trịnh Thị L - Sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa; Anh chị em có 09 người, bị cáo là con thứ chín;

Tiền án: Ngày 27/4/2022 bị TAND huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 35/2022/HS-ST (Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2023, bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2024 đến ngày 19/7/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H*: Ông Trần Thanh M – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. “Có mặt”

- *Người bào chữa cho bị cáo Lô Văn M*: Bà Phan Ngọc Tr - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. “có đơn xin xét xử vắng mặt”

- *Người bị hại*:

1. Ông Phan Văn H – Sinh năm 1961; Nơi cư trú: Thôn Yên N, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; “vắng mặt”

2. Ông Đặng Đình Tr – Sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn Phú Q, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; “vắng mặt”

3. Bà Đoàn Thị A – Sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn Trường Th, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; “Có mặt”

4. Ông Nguyễn Công H - Sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn A, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng; “Có mặt”

5. Chị Trần Thị Ng - Sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn A, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng; “vắng mặt”

6. CTCP X - Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Đ – Giám đốc; ĐKTT: Thôn Hợp G, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nay trú tại: Phòng A, tầng 23, toà nhà C1, chung cư Vincom, phường Thạch Linh, Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh “vắng mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Phan Văn T - Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Yên N, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; “vắng mặt”

2. Ông Đào Văn B - Sinh năm 1959; Nơi cư trú: Thôn Hội M, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng; “vắng mặt”

3. Anh Trần Văn H - Sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn A, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lái xe; “vắng mặt”

4. Chị Nguyễn Thị Anh Q - Sinh năm 1979; Nơi cư trú: Xóm Ngũ L, xã Hưng Lộc, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Buôn bán; “vắng mặt”

5. Anh Đặng Văn L - Sinh năm 1979; Nơi cư trú: Xóm Thái S, xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Sửa xe máy; “vắng mặt”

6. Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn Phong Y, xã Hưng Hoà, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; “vắng mặt”

7. Bà Trần Thị H - Sinh năm 1952; Nơi cư trú: Xóm Thái Ph, xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Buôn bán; “vắng mặt”

8. Chị Trương Thị Th – Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm Thái Ph, xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; “Có mặt”

- Người làm chứng:

1. Bà Phan Thị X - Sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn Yên N, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “vắng mặt”

2. Ông Hồ Quyết Th - Sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn Hồng Th, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/3/2024, Nguyễn Ngọc H rủ Lô Văn Mai đi trộm cắp tài sản thì Lô Văn M đồng ý. Sau đó Nguyễn Ngọc H điều khiển xe máy Wave sơn màu trắng không đeo biển kiểm soát (xe máy Nguyễn Ngọc H lấy trộm của chị Đoàn Thị A ngày 05/01/2024) chở Lô Văn M đi từ nhà của Nguyễn Ngọc H sang địa bàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tìm xem có ai sơ hở để lấy trộm tài sản. Khi đi đến khu vực cánh đồng Đồng Đàng thuộc thôn Yên Nam, xã Xuân Yên quan sát thấy có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave sơn màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 38N1-247.12 của ông Phan Văn H mượn của con trai là Phan Văn T đang dựng trên đường bê tông, chìa khoá vẫn đang cắm ở ổ khoá điện, Nguyễn Ngọc H đã dừng lại và giao xe máy đang đi cho Lô Văn M điều khiển rồi xuống lấy trộm chiếc xe máy này đi về nhà. Sau đó Lô Văn M mở cốp xe máy của ông Phan Văn H lấy cờ lê tháo biển kiểm soát đưa cho Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Ngọc H đã đưa biển kiểm soát ra vứt ở khu vực đường đê Hưng Hoà, thành phố Vinh (không xác định được vị trí nơi vứt biển kiểm soát) và sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Đến khoảng giữa tháng 4/2024, Nguyễn Ngọc H đưa chiếc xe máy đã lấy trộm của ông Phan Văn H vào tỉnh Bình Dương rồi bán xe cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.800.000 đồng. Số tiền này một mình Nguyễn Ngọc H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Nghi Xuân kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh, đen bạc biển kiểm soát 38N1-247.12 trị giá 11.210.000 đồng.

Ngày 14/7/2024 Lô Văn M đến Cơ quan CSĐT công an huyện Nghi Xuân đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc H. Trên cơ sở lời khai của hai bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân còn thu thập các tài liệu xác định: Trong thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 4/2024, các bị

cáo còn thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 05/01/2024, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe máy Wave Alpha sơn màu đỏ, đen, không đeo biển kiểm soát (xe máy Nguyễn Ngọc H lấy trộm của ông Đặng Đình Tr ngày 06/12/2023) đến khu vực cánh đồng Nước Lát thuộc địa phận thôn Trường Thanh, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, quan sát thấy có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha sơn màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 38N1-130.18 của chị Đoàn Thị A đang dựng trên đường bê tông nội đồng, chìa khoá vẫn đang cắm ở ổ khoá điện. Lợi dụng trong lúc chị Đoàn Thị A đang làm đồng không để ý. Nguyễn Ngọc H đã để lại chiếc xe máy Wave Alpha mà mình đang đi và lấy trộm chiếc xe máy của chị Đoàn Thị A đi về huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Trên đường đi, Nguyễn Ngọc H đưa xe vào một quán sửa xe không quen biết (không xác định được tên, địa chỉ) mượn cớ lê tháo biển kiểm soát và vớt ở khu vực đường đê Hưng Hoà, TP Vinh, tỉnh Nghệ An (không xác định được vị trí cụ thể nơi vớt biển kiểm soát). Sau đó, Nguyễn Ngọc H sử dụng xe máy lấy trộm được của chị Đoàn Thị A làm phương tiện đi lại. Ngày 02/4/2024, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe máy này chở Lô Văn M sang địa bàn xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh thì bị lực lượng Công an xã Xuân Hải yêu cầu dừng xe, kiểm tra, các bị cáo đã để xe máy lại và bỏ trốn. Kết quả định giá xác định xe máy của chị Đoàn Thị A trị giá 2.170.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã thu hồi xe và trả lại cho người bị hại, hiện bị hại không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường dân sự.

Vụ thứ 2: Khoảng 16 giờ ngày 18/01/2024, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe máy lấy trộm được của chị Đoàn Thị A chở Lô Văn M đến địa bàn xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đi đến khu vực cánh đồng gần nghĩa trang Hồng Phú thuộc địa phận thôn 8, xã Xuân Hồng, quan sát thấy có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, sơn màu đen, biển kiểm soát 38N1 – 180.24 của ông Nguyễn Công H đang dựng trên đường đất nội đồng, chìa khoá vẫn đang cắm ở ổ khoá điện, Nguyễn Ngọc H đã giao xe máy đang đi cho Lô Văn M điều khiển rồi xuống lấy trộm chiếc xe máy của ông Nguyễn Công H đi về nhà. Ngày 19/01/2024, Nguyễn Ngọc H đã bán chiếc xe máy này cho một người tên Toàn (không xác định được lai lịch, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng. Khi bán, Nguyễn Ngọc H không nói cho Toàn biết nguồn gốc xe là do trộm cắp mà có còn số tiền bán xe, các bị cáo đã tiêu xài hết. Kết quả định giá xác định xe máy của ông Nguyễn Công H trị giá 6.378.000 đồng

Vụ thứ 3: Khoảng 15 giờ ngày 12/3/2024, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe máy lấy trộm được của chị Đoàn Thị A chở Lô Văn M đến địa bàn xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đi đến khu vực cánh đồng Xuân Thanh thuộc địa phận thôn 1, xã Xuân Hồng, quan sát thấy có chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, sơn màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 38N1 – 294.19 của chị Trần Thị Ng (xe chị Nga mượn của con trai tên là Trần Văn H) đang dựng trên đường nội đồng, chìa khoá vẫn đang cắm ở ổ khoá điện, Nguyễn Ngọc H đã giao xe máy đang đi cho Lô Văn M điều khiển rồi xuống lấy trộm chiếc xe máy của chị Trần Thị Ng đi về nhà. Đến ngày 14/3/2024, Nguyễn Ngọc H đưa chiếc xe máy lấy trộm được của chị Trần Thị Ng đến một quán hàn xì bên đường (không xác định được tên, địa chỉ) mượn máy mài để mài mòn số máy xe và mượn cớ lê tháo biển kiểm soát xe rồi vớt đi. Sau đó, Nguyễn Ngọc H đưa xe đến quán sửa chữa xe máy Lập Bình ở xóm Thái Sơn, xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và bán xe cho anh Đặng Văn L(chủ quán) với giá 3.500.000 đồng. Quá trình mua bán, Nguyễn Ngọc H không nói cho anh Đặng Văn L biết nguồn gốc xe là do trộm cắp mà có, còn số tiền bán xe thì các bị cáo đã cùng nhau

tiêu xài hết. Sau khi mua, anh Đặng Văn L kiểm tra, tân trang lại xe để bán thì mới phát hiện thấy số máy của xe đã bị mài xước, không đọc được nên đã tháo lấy ốc máy có số JA31E0377749 và biển kiểm soát 37B2 – 718.48 (ốc máy và biển kiểm soát xe máy anh Đặng Văn L mua trước đó của bà Phạm Thị H) lắp vào xe máy mua của Nguyễn Ngọc H và sơn lại xe thành màu đen. Sau đó, anh Đặng Văn L đã bán chiếc xe máy này cho chị Nguyễn Thị Th với giá 11.500.000 đồng. Kết quả định giá xác định xe máy các bị cáo lấy trộm của chị Nga trị giá 14.833.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã thu hồi xe và trả lại cho chủ sở hữu, hiện chị Trần Thị Ng không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường dân sự. Còn Đặng Văn L và Nguyễn Thị Th cũng đã tự thỏa thuận giải quyết với nhau về việc mua bán xe, anh Đặng Văn L đã trả lại đầy đủ số tiền mua xe 11.500.000 đồng nên chị Nguyễn Thị Th không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại.

Vụ thứ 4: Khoảng 02 giờ ngày 04/4/2024, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe máy lấy trộm của ông Phan Văn H kéo theo xe kéo đến địa bàn xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Khi đi đến đoạn tuyến đường ven biển Tỉnh lộ 547 thuộc địa phận thôn Hội Minh, xã Xuân Hội, quan sát thấy dọc đường có các đường dây cáp điện của CTCP X (do bà Lê Thị Đ làm giám đốc) sử dụng để thi công công trình đường điện chiếu sáng, công nhân mới rải xuống rãnh, chưa chôn lấp và đấu nối vào cột điện, Nguyễn Ngọc H đã xuống lấy trộm 50m dây cáp đồng treo CXV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (3x16x10)mm và 50m dây cáp điện tiếp địa CV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (1x10)mm bỏ lên xe kéo đưa đến khu vực nghĩa địa Kỳ Đồng Tương thuộc xóm 8, xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cất dấu, rồi đi về nhà nằm ngủ. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc H quay lại khu vực nghĩa địa, gom rác cùng lá cây đốt dây cáp điện, lấy sợi đồng bên trong bỏ lên xe kéo rồi đưa đến cửa hàng thu mua phế liệu “Quỳnh” ở số 358, đường Lê Viết Thuật, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bán cho chị Nguyễn Thị Anh Q(chủ cửa hàng) với giá 3.000.000 đồng. Quá trình mua bán, Nguyễn Ngọc H không nói cho chị Nguyễn Thị Anh Q biết nguồn gốc số sợi dây đồng này là do trộm cắp mà có, còn số tiền bán sợi dây đồng, Nguyễn Ngọc H đã tiêu xài hết. Kết quả định giá xác định, 50m dây cáp đồng treo CXV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (3x16x10)mm và 50m dây cáp điện tiếp địa CV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (1x10)mm, trị giá 8.915.100 đồng.

Vụ thứ 5: Cùng với cách thức, thủ đoạn tương tự như trên, khoảng 03 giờ ngày 05/4/2024, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe máy lấy trộm của ông Phan Văn H kéo theo xe kéo đến khu vực tuyến đường ven biển Tỉnh lộ 547 thuộc địa phận thôn Hội Minh, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân lấy trộm 100m dây cáp đồng treo CXV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (3x16x10)mm và 100m dây cáp điện tiếp địa CV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (1x10)mm của CTCP X đưa về khu vực nghĩa địa Kỳ Đồng Tương thuộc xóm 8, xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cất dấu. Khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, Nguyễn Ngọc H đến khu vực nghĩa trang đốt dây cáp điện, lấy sợi dây đồng và đưa đến bán cho Nguyễn Thị Anh Q với giá 6.000.000 đồng. Quá trình mua bán, Nguyễn Ngọc H không nói cho chị Nguyễn Thị Anh Q biết nguồn gốc số sợi dây đồng này là do trộm cắp mà có, còn số tiền bán sợi dây đồng, Nguyễn Ngọc H đã tiêu xài hết. Kết quả định giá xác định 100m dây cáp đồng treo CXV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (3x16x10)mm và 100m dây cáp điện tiếp địa CV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (1x10)mm, trị giá 17.830.200 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 03 giờ ngày 06/4/2024, Nguyễn Ngọc H tiếp tục điều khiển xe máy lấy trộm của ông Phan Văn H kéo theo xe kéo đến khu vực tuyến đường ven biển Tỉnh lộ 547 thuộc địa phận thôn Hội Minh, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân lấy

trộm 150m dây cáp đồng treo CXV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (3x16x10)mm và 150m dây cáp điện tiếp địa CV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (1x10)mm của CTCP X đưa về khu vực nghĩa địa Kỳ Đồng Tương thuộc xóm 8, xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cất dấu. Khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, Nguyễn Ngọc H đến khu vực nghĩa trang đốt dây cáp điện, lấy sợi dây đồng và đưa đến bán cho Nguyễn Thị Anh Q với giá 9.000.000 đồng. Quá trình mua bán, Nguyễn Ngọc H không nói cho chị Nguyễn Thị Anh Q biết nguồn gốc số sợi dây đồng này là do trộm cắp mà có, còn số tiền bán sợi dây đồng, Nguyễn Ngọc H đã tiêu xài hết. Kết quả định giá xác định, 150m dây cáp đồng treo CXV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (3x16x10)mm và 150m dây cáp điện tiếp địa CV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (1x10)mm, trị giá 26.745.300 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Ngọc H còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản có giá trị tài sản chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cụ thể: Khoảng 01 giờ ngày 06/12/2023, Nguyễn Ngọc H đi bộ theo tuyến đường ven biển đến khu vực cánh đồng Khôi Nậy thuộc thôn Phú Quý, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân. Tại đây, Nguyễn Ngọc H đã lấy trộm 01 xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, sơn màu đỏ, đen, biển kiểm soát 38X1 – 0056 của ông Đặng Đình Tr huyện Nghi Xuân rồi đi về nhà. Sau đó, Nguyễn Ngọc H sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Trong quá trình sử dụng khi đi trên đường thì biển kiểm soát xe bị rơi mất (không xác định được thời gian, vị trí nơi làm rơi biển kiểm soát). Ngày 05/01/2024, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe máy lấy trộm của ông Đặng Đình Tr đi đến khu vực cánh đồng Nước Lát thuộc thôn Trường Thanh, xã Đan Trường. Tại đây, Nguyễn Ngọc H đã bỏ lại chiếc xe máy này và lấy trộm 01 xe máy của chị Đoàn Thị A đi về nhà. Kết quả định giá xác định, xe máy của ông Đặng Đình Tr trị giá 500.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã thu hồi xe và trả lại cho người bị hại, hiện ông Đặng Đình Tr không có yêu cầu gì thêm về việc bồi thường dân sự.

Trong vụ án, các bị cáo đã thực hiện 08 vụ, trộm cắp 05 xe máy, 300m dây cáp đồng treo CXV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (3x16x10)mm và 300m dây cáp điện tiếp địa CV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (1x10)mm trên địa bàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tổng trị giá thiệt hại về tài sản là: 88.581.600 đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Ngọc H tham gia thực hiện cả 08 vụ (có 01 vụ trị giá tài sản 500.000đ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự); bị cáo Lô Văn M tham gia thực hiện 03 vụ, trộm cắp 03 xe máy, trị giá thiệt hại về tài sản 32.421.000 đồng..

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha, sơn màu trắng, đen, bạc, số khung RLHHC1210DY686070, số máy HC12E5686164, không đeo biển kiểm soát; 01 (một) chiếc áo lưới màu xanh có viền phản quang màu vàng (Công an xã Xuân Hải thu giữ chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân). Hiện cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã giao trả xe máy cho chị Đoàn Thị A.

- Đoàn Thị A giao nộp 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, sơn màu đỏ, đen, số khung 292064, số máy 5392118, không đeo biển kiểm soát. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã giao trả xe máy cho ông Đặng Đình Tr.

- Nguyễn Thị Th giao nộp 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, sơn màu đen, đeo biển kiểm soát 37B2 – 718.48. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã giao trả xe máy cho anh Trần Văn H (con trai của chị Trần Thị Ng);

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 37B2 – 718.48 mang tên Phạm Thị H chuyển theo hồ sơ vụ án.

Vật chứng tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân:

- 01 (một) lốp máy xe mô tô làm bằng kim loại màu trắng, số máy JA31E0377749 do Đặng Văn L giao nộp.

- 01 (một) biển kiểm soát 37B2 – 718.48

- 01 chiếc áo lưới màu xanh có viền phản quang màu vàng.

Đối với xe máy hiệu Honda, loại Wave, sơn màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 38N1 – 247.12 và xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, sơn màu đen, biển kiểm soát 38N1 – 180.24 (Các bị cáo lấy trộm của ông Phan Văn H và ông Nguyễn Công H), Nguyễn Ngọc H đã bán cho một người đàn ông không quen biết ở Bình Dương và một người tên T; Xe kéo sử dụng làm phương tiện chở dây cáp điện đi cắt dẫu và tiêu thụ, Nguyễn Ngọc H đã bán cho một người thu mua phế liệu không quen biết. Tổng số 300m dây cáp đồng treo CXV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (3x16x10)mm và 300m dây cáp điện tiếp địa CV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (1x10)mm lấy trộm của CTCP X, Nguyễn Ngọc H đã đốt lấy sợi đồng bán cho Nguyễn Thị Anh Q. Sau đó, chị Nguyễn Thị Anh Q đã bán số sợi dây đồng này cho một người thu mua phế liệu tên Hưng quê ở Diễn Châu. Các biển kiểm soát xe máy lấy trộm của ông Phan Văn H, ông Đặng Đình Tr, chị Đoàn Thị A và chị Trần Thị Ng (38N1 – 247.12; 38X1 – 0056; 38N1 – 130.18 và 38N1 – 294.19) Nguyễn Ngọc H đã tháo vút đi hoặc làm rơi trên đường. Quá trình điều tra, do không xác định được lai lịch, địa chỉ của những người đã mua các xe máy, xe kéo, sợi dây đồng và không xác định được nơi Nguyễn Ngọc H đã vút, làm rơi các biển kiểm soát nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân không thu giữ được các đồ vật, tài sản trên để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại trong vụ án gồm: 05 xe máy các loại; 300m dây cáp đồng treo CXV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (3x16x10)mm và 300m dây cáp điện tiếp địa CV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (1x10)mm. Tổng trị giá thiệt hại về tài sản là: 88.581.600 đồng. Sau khi lấy trộm, Nguyễn Ngọc H đã đốt 300m dây cáp đồng treo tiết diện (3x16x10)mm và 300m dây cáp điện tiếp địa tiết diện (1x10)mm lấy sợi dây đồng và đưa 03 xe máy đi tiêu thụ còn 02 xe sử dụng làm phương tiện đi lại chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là: 25.300.000 đồng, trong đó, Nguyễn Ngọc H một mình sử dụng tiêu xài cá nhân 19.800.000 đồng còn 5.500.000 đồng các bị cáo cùng sử dụng tiêu xài chung. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã thu hồi được 03 xe máy trả cho người bị hại. Trong đó có xe máy lấy trộm của chị Trần Thị Ng bị mất biển kiểm soát và thay đổi màu sơn, còn xe máy của ông Đặng Đình Tr và của chị Đoàn Thị A bị mất biển kiểm soát, những thiệt hại này chủ sở hữu tài sản tự khắc phục được nên không yêu cầu bồi thường. Số tài sản không thu hồi được, gồm 02 xe máy; 300m dây cáp đồng treo CXV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (3x16x10)mm và 300m dây cáp điện tiếp địa CV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (1x10)mm. Hiện các bị hại có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản theo kết quả định giá, cụ thể: ông Phan Văn H yêu cầu bồi thường 11.210.000 đồng; chị Lê Thị Đ – Người đại diện theo pháp luật của CTCP X yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 53.490.600 đồng; Theo hồ sơ ông Nguyễn Công H yêu cầu bồi thường 6.378.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Công H chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Hiện nay, các bị cáo vẫn chưa bồi thường cho các bị hại.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 38/CT – VKSNX ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về “Trộm cắp

tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lô Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Lô Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm hình sự:

- Đối với Nguyễn Ngọc H: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 42 – 48 tháng tù.

- Đối với Lô Văn M: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lô Văn M từ 18 – 24 tháng tù

Ngoài ra còn đề xuất về biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất.

Trợ giúp viên pháp lý và bị hại ông Nguyễn Công H xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên tranh luận: Đề nghị HĐXX xem xét ghi nhận yêu cầu của ông Nguyễn Công H về việc bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 3.000.000đ để buộc 02 bị cáo có trách nhiệm bồi thường đầy đủ cho ông Hoan; bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại phiên tòa ông Nguyễn Công H (người bị hại) xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo – Quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 12/2023 đến tháng 4/2024, các bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu trong quá trình quản lý tài sản, lén lút bí mật thực hiện 08 vụ, trộm cắp 05 xe máy, 300m dây cáp đồng treo CXV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (3x16x10)mm và 300m dây cáp điện tiếp địa CV nhãn hiệu Cadisun, tiết diện (1x10)mm trên địa bàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nhằm mục đích để bán lấy tiền tiêu xài, phục vụ nhu cầu cá nhân. Tổng trị giá thiệt hại về tài sản là: 88.581.600 đồng. Trong đó, Nguyễn Ngọc H tham gia thực hiện cả 08 vụ (có 01 vụ trị giá tài sản 500.000đ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự); Lô Văn M tham gia thực hiện 03 vụ, trộm cắp 03 xe máy, trị giá thiệt hại về tài sản 32.421.000 đồng. Sau khi lấy trộm, Nguyễn Ngọc H đã đốt 300m dây cáp đồng treo tiết diện (3x16x10)mm và 300m dây điện tiếp địa tiết diện (1x10)mm lấy sợi dây đồng và đưa 03 xe máy đi tiêu thụ còn 02 xe máy sử

dụng làm phương tiện đi lại chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện thu giữ. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là: 25.300.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Ngọc H một mình sử dụng tiêu xài cá nhân 19.800.000 đồng còn 5.500.000 đồng các bị cáo cùng sử dụng tiêu xài chung.

Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc H về “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lô Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về đánh giá vai trò vị trí của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó, Nguyễn Ngọc H là người khởi xướng, trực tiếp lấy trộm tài sản của các bị hại, tích cực trong việc đưa tài sản đi cất dấu và tiêu thụ nên giữ vai trò chính. Còn Lô Văn M tham gia với vai trò thứ yếu, giúp sức cho Nguyễn Ngọc H trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lô Văn M có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú một số hành vi phạm tội (Nguyễn Ngọc H tự thú 06 vụ trộm cắp tài sản đủ điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự; Lô Văn M tự thú 02 vụ trộm cắp tài sản), tại phiên tòa có 01 bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lô Văn M áp dụng thêm tình tiết đầu thú, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự thì “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” được hiểu là người phạm tội cố ý 05 lần thực hiện tội phạm trở lên (không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích) và người phạm tội đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Trong vụ án này, Nguyễn Ngọc H đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản đủ điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo có nghề nghiệp làm xây dựng và không lấy việc thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản làm nghề sinh sống. Hằng ngày, bị cáo vẫn về ăn ở, sinh hoạt cùng gia đình, các khoản chi phí chủ yếu do vợ bị cáo lo liệu, số tiền do phạm tội mà có bị cáo chỉ dùng để tiêu xài cá nhân, không lấy đó làm nguồn thu nhập chính để chi phí các khoản phục vụ cho cuộc sống của bản thân nên Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H là hoàn toàn phù hợp với quy định của Pháp luật. Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không có bệnh tật gì làm ảnh hưởng đến nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, nhận thức rõ hành vi trộm cắp là xâm phạm đến quyền sở hữu được Pháp luật bảo vệ là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Nhưng do ham chơi muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên chỉ trong thời gian ngắn đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình Nguyễn Ngọc H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản của các bị hại Đoàn Thị A, Lê Thị Đ, Đặng Đình Tr, cùng với Lô Văn M thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của các bị hại Phan Văn H, Trần Thị Ng và Nguyễn Văn Hoan thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 04 lần bị Toà án xét xử, có 01 tiền sự: Năm 2020 đã bị TAND huyện Nghi Lộc ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 19/9/2020 đã trốn khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện tỉnh Nghệ An đến nay chưa thi hành. Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian dài như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lô Văn M đã cùng với Nguyễn Ngọc H thực hiện 03 vụ trộm cắp 03 xe máy trị giá thiệt hại về tài sản 32.421.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội là: 5.500.000 đồng, nhưng với vai trò thứ yếu trong vụ án. Tuy nhiên, bị cáo đang có 01 tiền án, năm 2022 bị TAND huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mới chấp hành xong hình phạt tù, ra trại tháng 01/2023 thì lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo không biết lấy đó mà ăn năn hối cải nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Trong vụ án này, Đặng Văn L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Anh Q, đối tượng tên “Toàn” và một người đàn ông ở tỉnh Bình Dương là những người có liên quan đến việc tiêu thụ các tài sản (xe máy, sợi dây đồng) do các bị cáo trộm cắp mà có. Nhưng xét trong quá trình tiêu thụ, Đặng Văn L, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Anh Q đều không biết nguồn gốc xe máy, sợi dây đồng mình tham gia mua bán là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân không xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này. Còn đối tượng tên “Toàn” và người đàn ông ở tỉnh Bình Dương do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Trong tổng số tiền 25.300.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội, có 3.500.000 đồng là tiền 02 bị cáo hưởng lợi từ việc bán chiếc xe máy lấy trộm được của chị Trần Thị Ng cho Đặng Văn L. Sau đó, Đặng Văn L đã bán chiếc xe máy này lại cho Nguyễn Thị Th. Quá trình điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho chủ sở hữu. Hiện người bị hại, người liên quan không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại còn số tiền bán xe thì 02 bị cáo đã cùng nhau tiêu xài hết. Nên cần truy thu số tiền 3.500.000 đồng thu lợi bất chính do phạm tội mà có tại 02 bị cáo Nguyễn Ngọc H và Lô Văn M nộp ngân sách nhà nước. Cụ thể số tiền mỗi bị cáo phải nộp là 1.750.000 đồng.

- Về vật chứng: Các vật chứng đã được Cơ quan điều tra trả lại trong quá trình điều tra là đúng quy định nên HĐXX không xem xét. Còn 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 37B2 – 718.48 mang tên bà Phạm Thị H cũng như lốc máy và biển kiểm soát của xe là giấy tờ và những vật liên quan đến chiếc xe máy biển kiểm soát 37B2 – 718.48 của bà Phạm Thị H bán cho Đặng Văn L. Do xe đã cũ, nát, nên sau khi mua, anh Lập đã tháo lấy phụ tùng bán cho người khác. Trong đó có lốc máy, biển kiểm soát, anh Lập đã tháo ra và lắp vào xe máy mà các bị cáo Hoàng và Mai lấy trộm của chị Trần Thị Ng rồi sử dụng đăng ký xe mang tên Phạm Thị H để bán lại chiếc xe máy này cho chị Nguyễn Thị Th. Hiện nay, xe máy biển kiểm soát 37B2 – 718.48 không còn nguyên hiện trạng nên cần tịch thu tiêu hủy giấy đăng ký, lốc máy và biển kiểm soát của xe máy nói trên. Đối với 01 chiếc áo lưới màu xanh có viền phản quang màu vàng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

* Về trách nhiệm dân sự: Đối với những thiệt hại về tài sản mà các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Lô Văn M đã gây ra trong vụ án, hiện nay, ông Phan Văn H yêu cầu bồi thường 11.210.000 đồng; ông Nguyễn Công H yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng; chị Lê Thị Đ – Người đại diện theo pháp luật của CTCP X yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 53.490.600 đồng. Xét yêu cầu của những người bị hại là có căn cứ nên cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Việc bồi thường thiệt hại này các bị cáo cũng đã thống nhất với nhau, cụ thể:

- Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với những vụ trộm cắp tài sản mà một mình bị cáo thực hiện và tiêu xài số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, gồm: bồi thường cho CTCP X: 53.490.600 đồng; bồi thường cho ông Phan Văn H 11.210.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc H và bị cáo Lô Văn M liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Công H 3.000.000 đồng, chia kỷ phần mỗi bị cáo 1.500.000đ.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc H thuộc hộ nghèo, bị cáo Lô Văn M là người dân tộc Thái cư trú tại Bản Nà Cọ, xã Bình Chuẩn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thuộc vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 nên miễn án phí hình sự và án phí dân sự cho các bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự (Đối với Nguyễn Ngọc H);

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự (Đối với Lô Văn M);

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 1 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293, Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 588, 589 Bộ luật dân sự;

Điều 3, Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Lô Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. *Về hình phạt chính:*

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lô Văn M 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

4. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:* Truy thu tổng số tiền 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) thu lợi bất chính do phạm tội mà có tại 02 bị cáo Nguyễn Ngọc H và Lô Văn M nộp ngân sách Nhà nước. Cụ thể số tiền mỗi bị cáo phải nộp là 1.750.000 đồng (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy một giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 37B2 – 718.48 mang tên Phạm Thị H; 01 (một) lốc máy xe mô tô làm bằng kim loại màu trắng, số máy JA31E0377749; 01 (một) biển kiểm soát 37B2 – 718.48 và một chiếc áo lưới màu xanh có viền phản quang màu vàng không có giá trị sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H bồi thường cho CTCP X: 53.490.600 đồng (*Năm mươi ba triệu bốn trăm chín mươi nghìn sáu trăm đồng*); bồi thường cho ông Phan Văn H 11.210.000 đồng (*Mười một triệu hai trăm mười nghìn đồng*).

- Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Nguyễn Công H và các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Lô Văn M liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Công H 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), chia kỷ phần mỗi bị cáo 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, mà các bị cáo chưa chịu trả tiền nợ như trên hoặc trả tiền nợ chưa đầy đủ thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. *Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

6. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Các bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT Công an huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Nghi Xuân;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Hồ sơ Công an;
- Bị cáo; Người bị hại; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu : HS ; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký đóng dấu)

Đặng Thị Hương

